

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành.

2. Ông Đào Minh Phần.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2021/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Lâm Văn C, sinh năm 1972 - có mặt.

2. *Bị đơn:* bà Trương Thị X, sinh năm 1963 – có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Lâm Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: ông và bà Trương Thị X sống chung với nhau từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Xí.

- Về con chung: Quá trình sống chung ông và bà X có 02 con chung tên Lâm Thị M, sinh năm 1993 hiện nay đã trưởng thành lao động tự túc được và cháu Lâm

Thu N, sinh ngày 30/9/2007 hiện nay đang ở với bà X, trường hợp Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông đồng ý giao cháu Thảo cho bà Xí trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, số nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị X trình bày:

- Về hôn nhân: bà thừa nhận lời khai của ông Can về vấn đề hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Can.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng sinh được 02 con chung tên Lâm Thị M, sinh năm 1993 hiện nay đã trưởng thành lao động tự túc được và cháu Lâm Thu N, sinh ngày 30/9/2007 hiện nay đang ở với bà, nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, bà đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đối với tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Đường lối giải quyết vụ án:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Về hôn nhân: bà Trương Thị X và ông Lâm Văn C sống chung với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay ông Can làm đơn xin ly hôn và bà X cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Can. Bà X ông Can không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống với nhau như vợ chồng, vì vậy, căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội không công nhận ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung hai người có 02 con chung là Lâm Thị M, sinh năm 1993 hiện nay đã trưởng thành lao động tự túc được và cháu Lâm Thu N, sinh ngày 30/9/2007 hiện nay đang ở với bà X, trường hợp Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông C đồng ý giao cháu Thảo cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

ông không phải cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu, vì vậy công nhận sự thỏa thuận này.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 15, 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử.

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X là vợ chồng.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận, giao cháu Lâm Thu M, sinh ngày 30/9/2007 cho bà Trương Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà X không yêu cầu

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Lâm Văn C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng dân sự: ông Lâm Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của ông với bà Trương Thị X theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X sống chung với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc cho đến năm 2008 xảy ra mâu thuẫn nay do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay ông Can xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn và bà X cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông C .

Hội đồng xét xử xét thấy ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng, vì vậy, hôn nhân này không được pháp luật công nhận. Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội, không công nhận ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình sống chung hai người có 02 con chung là Lâm Thị M, sinh năm 1993 hiện nay đã trưởng thành lao động tự túc được và Lâm Thu N, sinh ngày 30/9/2007 hiện nay đang ở với bà X . Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều thống nhất giao cháu Thảo cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông C không

phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà X không yêu cầu, vì vậy công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản và nợ chung: ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: ông Lâm Văn C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: ông Lâm Văn C bà Trương Thị X được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội, các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận ông Lâm Văn C và bà Trương Thị X là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lâm Thu N, sinh ngày 30/9/2007 cho bà Trương Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Lâm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà X không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: ông Lâm Văn C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Can đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 0003203 ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lâm Văn C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2022).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Ninh Hải;
- CC THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Tri Hải;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Đồng